TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bạch Linh.

2. Ông Đỗ Hồng Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Qúy là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1982; trú tại: Số 127A, ấp A, xã D, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Thúy L, sinh năm 1985; trú tại: Số 396, ấp A, xã D, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Trọng H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H với chị L cưới nhau năm 2006 đến ngày 13/12/2006 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Lấp Vò. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cãi nhau về vấn đề tình cảm, cả hai đều không tin tưởng nhau trong cuộc sống gia đình. Đến năm 2010, thì Anh H và chị L sống ly thân đến nay, từ khi ly thân đến nay thì Anh H và chị L không gặp nhau để hàn gắn

đoàn tụ, không liên lạc với nhau. Nay anh Nguyễn Trọng H yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Thúy L.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 02/7/2007, hiện đang sống chung với chị L từ khi vợ chồng không chung sống đến nay. Khi ly hôn, Anh H đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con chung tên K, Anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tờ tường trình và đơn xin vắng mặt ngày 25/6/2019, bị đơn Lê Thị Thúy L trình bày: Chị L đồng ý ly hôn với Anh H, chị L yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 02/7/2007, không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ra quyết định xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng là đúng các quy định pháp luật. Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và yêu cầu của các đương sự tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Trọng H khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với chị Lê Thị Thúy L nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là " Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án là chị Lê Thị Thúy L chị L đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã D, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, chị L và Anh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị L không có mặt tại Tòa án mà có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Trọng H đăng ký kết hôn vào ngày 13/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống chị L và Anh H phát sinh mâu thuẫn Anh H cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau về tình cảm và đã không chung sống từ năm 2010 đến nay. Nay Anh H yêu cầu ly hôn với chị L, chị L cũng đông ý ly hôn với Anh H. Do Anh H và chị L không chung sống từ năm 2010 đến nay, thời gian đã 09 năm cả hai anh chị cũng không có giải pháp nào để hàn gắn đoàn tụ nên xét mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng giữa Anh H và chị L là thuộc tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc Anh H yêu cầu xin ly hôn và chị L đồng ý ly hôn là có căn được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 02/7/2007, hiện đang sống chung với chị L từ khi ly thân đến nay. Khi ly hôn, Anh H đồng ý để chị L tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, Anh H không cấp dưỡng nuôi con. Chị L cũng yêu cầu được tiếp tuc nuôi con tên Kiệt, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nguyện vọng của cháu Kiệt muốn sống với chị L nếu chị L và Anh H ly hôn, nên việc tiếp tục giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở Anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Anh H và chị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng H được ly hôn với chị Lê Thị Thúy L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 02/7/2007 cho chị Lê Thị Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng. chị L không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Trọng H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 02/7/2007, chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở Anh H thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Anh H đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2018/0000213 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Anh Nguyễn Trọng H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Thúy L được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC.THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trương Thị Bích Thủy